

Bản án số: 42/2026/HS-ST

Ngày 23 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lựu

2. Ông Nguyễn Hoàng Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2026/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phi H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1992, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 070092002943, cấp ngày 25 tháng 04 năm 2021; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường P, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: thôn P, xã B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Da T và bà Phùng Thị Đ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H1, có hai người con sinh năm 2023 và 2017; tiền án; tiền sự: (không); nhân thân: ngày 09/12/2010 bị UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Quyết định số 1965/QĐ-UBND với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chấp hành xong vào ngày 25/8/2012); ngày 10/4/2017 UBND phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (cũ) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường tại Quyết định số 04/QĐ-UBND với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chấp hành xong vào ngày 10/7/2017); ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (cũ), xử phạt 03 năm tù có thời hạn về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án số 26/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09 tháng 4 năm 2021; (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Hàn Thị Kiều L, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố G, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm: 1986; địa chỉ: khu phố G, phường P, tỉnh Đồng Nai.
2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Đồng Nai.
3. Ông Trần Da T, sinh năm: 1970; địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/11/2025, Huỳnh Tấn P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42 từ nhà P đến nhà Trần Phi H, tại thôn P, xã B, tỉnh Đồng Nai để nói chuyện về việc H nợ Công ty TNHH D “Kiều Loan” (Công ty của gia đình P) số tiền 250.000.000 đồng nhưng H không thanh toán khi đến hạn.

Khi đến nơi, P đậu xe ô tô trước cổng nhà H, xuống xe gọi vợ chồng H ra nói chuyện. Thấy vợ chồng H trong nhà nhưng không ra nên P nhặt 01 cục gạch ở gần đó gõ vào cổng, dẫn đến H và P xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, vợ H là Nguyễn Thị H1 gọi điện thoại cho bố của H là Trần Da T về nói chuyện với P.

Khi T về đến nhà, H1 ra mở cửa cổng thì P nhặt 01 cây tre dài khoảng 1,41 mét ở bên hông nhà H cầm trên tay. Lúc đó, H dẫn xe mô tô từ trong nhà ra, định điều khiển xe đi nơi khác, P dùng cây tre cầm trên tay vụt vào người Hùng nhưng trúng vào nón bảo hiểm làm vỡ nón. Thấy H bị đánh, T lao vào ôm cổ Phước vật xuống đường bê tông, P ngã đè lên người Thông, làm T bị thương ở ngực; H lao vào giật cây tre trong tay P, vụt vào người P, H1 cầm dép xông vào đánh P. H dùng cây tre vụt nhiều cái. Khi bị H dùng cây tre đánh, P giơ tay và chân lên đỡ nên bị thương ở tay và đùi.

Trong lúc H dùng cây tre đánh P, H đập trúng mặt T gây rách da và chảy máu trên mép miệng phải. Thấy vậy, H1 cản H lại. Khi bị H dùng cây tre vụt trúng mặt, T buông tay ra nên P vùng dậy và chạy vào bên hông nhà đối diện lấy một thanh gỗ dài khoảng 1,72 mét để quay lại đánh H.

H lấy xe mô tô ra để rời đi thì bị P cầm cây gỗ lao vào đập 01 cái nhưng H đưa tay lên đỡ được. H quay vào nhà, lấy 01 con dao rựa cầm trên tay, điều khiển xe mô tô đến gần xe ô tô của P, dùng dao rựa đập bể kính chắn gió phía trước. Sau đó, H điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thu giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42; 01 miếng đệm mũ bảo hiểm, màu đen, có kích thước (22,5 x 17,6) cm, bên trong có dính đất bẩn; 01 tấm ván gỗ dài 1,72 mét, bản rộng nhất 14,0 cm, bản nhỏ nhất 5,4 cm, trên tấm gỗ có dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 thanh tre dài 1,41 mét, đường kính 5,0 cm, có dính màu nâu đỏ; 01 tấm kính cường lực (kính cường lực điện thoại) kích thước (15,5 x 7,5) cm bị nứt bể một phần; 01 con dao rựa dài 58,1 cm, cán dao được làm bằng tre dài 30,0 cm, đường kính cán 2,5 cm, lưỡi dao dài 28,1 cm, một cạnh sắc, mũi nhọn móc hướng cạnh sắc, trên lưỡi dao có bám bẩn và mẫu thủy tinh trắng; 01 tập tin video thu giữ ngày 02/11/2025 tại Camera an ninh nhà bà Hồ Ngọc Thúy A (ghi nội dung liên quan đến vụ án).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 3498/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tập tin video thu giữ ngày 02/11/2025 tại Camera an ninh nhà bà Hồ Ngọc Thúy A (ghi nội dung liên quan đến vụ án), không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã B, tỉnh Đồng Nai, kết luận: Giá trị kính chắn gió phía trước của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại ACCEN tại thời điểm ngày 02/11/2025 là 6.270.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 0673.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 28/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận:

- + Sẹo đỉnh đầu bên trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.
- + Vết biến đổi sắc tố da dọc má bên trái, tỷ lệ 01%.
- + Sẹo kẽ ngón IV, V bàn tay phải kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Tấn P, tại thời điểm giám định là 04% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2029 của Bộ Y).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 0693.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 30/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận:

- + Sẹo song song môi trên kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%.
- + Gãy xương sườn số VI, đang can xương, tỷ lệ 02%.
- + Gãy xương sườn số VII, đang can xương, tỷ lệ 02%.
- + gãy xương sườn số IX, đang can xương, tỷ lệ 02%.
- + Tắc nghẽn thông khí mức độ nhẹ, tỷ lệ 11%.
- + Sẹo mu bàn tay phải tương ứng khớp bàn ngón III kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Gia T1, tại thời điểm giám định là 21% (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2029 của Bộ Y). Tại cáo trạng số 04/CT-VKSKV11 ngày 16/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Phi H về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 11 – Đồng Nai thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Phi H về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38, 50 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phi H từ 06 tháng đến 09 tháng tù có thời hạn.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42, là tài sản hợp pháp của bà Hàn Thị Kiều L nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã trả xe trên cho bà L là đúng.

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 miếng đệm mũ bảo hiểm, màu đen, có kích thước (22,5 x 17,6) cm, bên trong có dính đất bẩn; 01 tấm ván gỗ dài 1,72 mét, bản rộng nhất 14,0 cm, bản nhỏ nhất 5,4 cm, trên tấm gỗ có dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 thanh tre dài 1,41 mét, đường kính 5,0 cm, có dính màu nâu đỏ; 01 tấm kính cường lực (kính cường lực điện thoại) kích thước (15,5 x 7,5) cm bị nứt bể một phần; 01 con

dao rựa dài 58,1 cm, cán dao được làm bằng tre dài 30,0 cm, đường kính cán 2,5 cm, lưỡi dao dài 28,1cm, một cạnh sắc, mũi nhọn móc hướng cạnh sắc, trên lưỡi dao có bảm bản và mẫu thủy tinh trắng.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Trần Phi H đã bồi thường số tiền 6.270.000 đồng chi phí sửa chữa kính chắn gió xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42, người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; vật chứng thu giữ, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa có cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/11/2025, Huỳnh Tấn P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42 đến nhà Trần Phi H tại tổ C, thôn P, xã B, tỉnh Đồng Nai để đòi nợ. Tại đây, giữa P và H xảy ra mâu thuẫn, H dùng 01 dao rựa đập bể kính chắn gió phía trước xe ô tô trên. Căn cứ kết luận định giá, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.270.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Phi H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm giảm giá trị sử dụng xe ô tô của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo; “tự nguyện bồi thường”; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hành vi gây thương tích cho Huỳnh Tấn P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% của Trần Phi H, Trần Da T và Nguyễn Thị H1. Ngày 25/12/2025, P có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với H, T và H1 nên không xem xét xử lý.

Đối với thương tích 21% của Trần Da T là do ông T lao vào ôm cổ Phước vật xuống đường bê tông, P ngã đè lên người Thông, làm T bị thương ở ngực nên đây là lỗi vô ý nên không cấu thành tội phạm. Riêng thương tích ở môi trên là do trong lúc H dùng cây tre đánh P, H đánh trúng mặt T gây ra (3%). Ngày 29/12/2025, T có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với người gây ra thương tích trên nên không xử lý.

Đối với hành vi dùng dao rựa chém vỡ kính xe đây là hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao với mục đích phạm tội. Tuy nhiên thời điểm thực hiện hành vi xảy ra trước thời điểm có hiệu lực của Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 (khoản 1 Điều 74 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024). Do đó không xem xét xử lý.

Hành vi sử dụng cây, gậy đánh nhau gây thương tích và dùng dao rựa đập phá tài sản của Trần Phi H; Trần Da T; Nguyễn Thị H1 và Huỳnh Tấn P xảy ra tại công trước nhà bị cáo và cũng là đường giao thông khu dân cư (đường bê tông 3m). Tuy nhiên theo biên bản hiện trường; Hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh thể hiện thời điểm xảy ra hành vi không có người đi lại; không gây tắc nghẽn giao thông; có vài hộ dân sinh sống xung quanh và theo biên bản xác minh các hộ dân này thì các hộ dân đều không có mặt ở nhà tại thời điểm xảy ra vụ việc, không biết nội dung hay chứng kiến vụ việc và tại khu dân cư vào thời điểm này cũng không có tổ chức sự kiện nào tập trung đông người nên hành vi trên không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời hành vi này của các đối tượng đã bị Trưởng công an xã B, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó chưa đủ căn cứ xác định hành vi này của H, T, H1 và P phạm tội “ Tội gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên, về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[07] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.270.000 đồng chi phí sửa chữa kính chắn gió xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[08] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93A - 295.42, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hàn Thị Kiều L nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã trả xe trên cho bà Hàn Thị Kiều L là đúng nên không xem xét.

01 Miếng đệm mũ bảo hiểm, màu đen, có kích thước (22,5 x 17,6) cm, bên trong có dính đất bẩn; 01 tấm ván gỗ dài 1,72 mét, bản rộng nhất 14,0 cm, bản nhỏ nhất 5,4 cm, trên tấm gỗ có dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 thanh tre dài 1,41 mét, đường kính 5,0 cm, có dính màu nâu đỏ; 01 tấm kính cường lực (kính cường lực điện thoại) kích thước (15,5 x 7,5) cm bị nứt bể một phần; 01 con dao rựa dài 58,1 cm, cán dao được làm bằng tre dài 30,0 cm, đường kính cán 2,5 cm, lưỡi dao dài 28,1cm, một cạnh sắc, mũi nhọn móc hướng cạnh sắc, trên lưỡi dao có bám bẩn và mẫu thủy tinh trắng

là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần phải tiêu hủy.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Xử phạt Trần Phi H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Miếng đệm mũ bảo hiểm, màu đen, có kích thước (22,5 x 17,6) cm, bên trong có dính đất bẩn; 01 tấm ván gỗ dài 1,72 mét, bản rộng nhất 14,0 cm, bản nhỏ nhất 5,4 cm, trên tấm gỗ có dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 thanh tre dài 1,41 mét, đường kính 5,0 cm, có dính màu nâu đỏ; 01 tấm kính cường lực (kính cường lực điện thoại) kích thước (15,5 x 7,5) cm bị nứt bể một phần; 01 con dao rựa dài 58,1 cm, cán dao được làm bằng tre dài 30,0 cm, đường kính cán 2,5 cm, lưỡi dao dài 28,1cm, một cạnh sắc, mũi nhọn móc hướng cạnh sắc, trên lưỡi dao có bám bẩn và mẫu thủy tinh trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2026, giữa Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Phi H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 11 – Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tịnh

